

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN IA GRAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HS-ST
Ngày 12 tháng 11 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mỹ và ông Trần Quốc Bảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Tấn Lập – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn H - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2019/QĐXXST-HS ngày 29/10/2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Như H, sinh ngày 13/11/1995 tại Gia Lai; nơi đăng ký thường trú: Thôn T, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú trước khi phạm tội: Làng Mèo, xã Gr, huyện G, tỉnh Gia Lai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Như Th, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1961; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 21/2019/HSST ngày 11/7/2019, TAND huyện Ia Grai xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2019, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Người bị hại:

1. Ông Phạm Đình P, sinh năm 1958, nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

2. Bà Trần Thị H1, sinh năm 1995, nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn K, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1996, nơi cư trú: Làng M, xã Gr, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Ông Nguyễn Xuân H2, sinh năm 1976, nơi cư trú: Tổ Y, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Thanh Định, sinh năm 1992, nơi cư trú: Số Z, đường L, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 01/8/2019, bị cáo Nguyễn Như H mượn xe mô tô màu đen, nhãn hiệu Guida không gắn biển số của anh Nguyễn Văn T đi chơi. Khi đến khu vực thị trấn K thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, bị cáo phát hiện cửa hàng xe máy P của anh Phạm Đình P, tại tổ dân phố 2 không có người trông coi nên bị cáo đã để xe cách tiệm khoảng 05m và đi bộ vào trong và lấy 01 dàn đầu xít gồm 01 mô tơ màu đen hiệu Cửu Long Model YL100-4-2200 và 01 đầu xít màu đỏ nhãn hiệu Shunzhi Power Sprave Sz-25. Sau đó, bị cáo mang ra xe và chở đến tiệm điện cơ H2 thuộc tổ 5, phường Trà Bá, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai bán cho anh Nguyễn Xuân H2 với giá 1.000.000đ. Khi mua bán bị cáo nói với anh H2 là tài sản của gia đình, dư không sử dụng nữa nên muốn bán. Tại Kết luận định giá số 32/KL-TS ngày 07/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ia Grai kết luận mô tơ và đầu xít trên có giá tại thời điểm chiếm đoạt là 3.300.000đ.

Khoảng 14 giờ ngày 04/8/2019, bị cáo H tiếp tục mượn xe mô tô hiệu Guida không gắn biển số của anh T đi đến khu vực thị trấn K chơi. Khi đi đến tỉnh lộ 664 thuộc tổ dân phố 7, thị trấn K thì phát hiện tiệm sửa chữa máy bơm Gia Khang của chị Trần Thị H1 không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. Bị cáo để xe mô tô cách tiệm 05m và đi vào trong lấy 01 chiếc máy bơm nước nhãn hiệu Diphovina 3,7kw mang ra vị trí xe mô tô. Chị H1 phát hiện la lên thì bị cáo nổ máy điều khiển xe chạy thoát. Bị cáo mang máy bơm đến tiệm điện cơ Thanh Định bán cho anh Nguyễn Thanh Định với giá 700.000đ nhưng anh Định chỉ mới trả 300.000đ và còn nợ 400.000đ. Tại bản kết luận định giá số 31/KL-TS ngày 06/8/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ia Grai kết luận máy bơm trên có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 3.000.000đ.

Kết quả điều tra xác định anh Nguyễn Văn T không biết bị cáo mượn xe mô tô đi trộm cắp; những người mua tài sản là anh Nguyễn Xuân H2 và anh Nguyễn Thanh Định không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự.

Những người bị hại đã được trả lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bồi thường. Lời khai trong quá trình điều tra, anh H2 yêu cầu bị cáo phải bồi thường 1.000.000đ, anh Định yêu cầu bị cáo phải bồi thường 300.000đ. Tại phiên tòa, anh Định tự nguyện cho bị cáo khoản tiền 300.000đ.

Vật chứng: Các tài sản bị trộm cắp đã trả lại cho người bị hại, hiện thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Guida không gắn biển số của anh T, 01 áo khoác và 01 quần Jean của bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số 38/CTr-VKS ngày 21 tháng 10 năm 2019, VKSND huyện Ia Grai đã truy tố bị cáo Nguyễn Như H về “Tội trộm cắp tài sản” qui định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Ia Grai đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H mức án tù từ 18 đến 24 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù của bản án trước; về vật chứng: trả lại 01 xe mô tô cho anh T và trả cho bị cáo 01 áo khoác, 01 quần Jean.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với hành vi bị truy tố, không có ý kiến phản đối gì về tội danh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Ia Grai, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên tất cả đều hợp pháp và không có ý kiến, khiếu nại.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 mô tơ màu đen hiệu Cửu Long Model YL100-4-2200 và 01 đầu xịt màu đỏ nhãn hiệu Shunzhi Power Sprave Sz-25 vào ngày 01/8/2019 tại cửa hàng xe máy P của anh Phạm Đình P, thuộc tổ dân phố 2, thị trấn K và chiếc máy bơm nước nhãn hiệu Diphovina 3,7kw tại tiệm sửa chữa máy bơm Gia Khang, thuộc tổ dân phố 7, thị trấn K, sau đó bán cho anh Nguyễn Xuân H2 và anh Nguyễn Thanh Định, đúng như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của những người bị hại, lời khai của những người có quyền và nghĩa vụ liên quan về việc mượn xe mô tô, việc mua bán tài sản chiếm đoạt, vật chứng thu giữ và kết quả nhận dạng của người bị hại. Đủ cơ sở xác định hành vi mà cáo trạng truy tố là đúng với hành vi thực tế khách quan mà các bị cáo đã thực hiện.

[3] Xét bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, là hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hành vi, đủ khả năng nhận thức hành vi chiếm đoạt tài sản của mình là trái pháp luật nhưng đã cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo xâm phạm trái phép đến quyền sở hữu tài sản người khác, nguy hiểm cho xã hội, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 6.300.000đ nên phải chịu trách nhiệm hình sự về “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản đều cấu thành tội phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng định khung hình phạt “phạm tội hai lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì mục đích có tiền bất chính để tiêu xài cá nhân đã 02 lần thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện ý thức bất chấp pháp luật, những quy tắc trong cuộc sống, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác. Đồng thời, bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt tù cho hưởng án treo cũng về hành vi trộm cắp tài sản nhưng trong thời gian chờ bản án có hiệu lực để thi hành lại tiếp tục thực hiện hành vi này, do đó cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, bằng hình phạt tù để trừng trị, đồng thời giáo dục ý thức chấp hành pháp luật, cải tạo thành người tốt.

[6] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo đã thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian thử thách của hình phạt tù cho hưởng án treo nên hình phạt tù cho hưởng án treo chuyển thành hình phạt tù có thời hạn và tổng hợp với hình phạt của bản án này.

[8] Những người bị hại là anh P, chị H1 và người có quyền và nghĩa vụ liên quan là anh Định không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Anh Nguyễn Xuân H2 yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do bị cáo gây ra khi mua tài sản do bị cáo trộm cắp là có căn cứ và được chấp nhận theo quy định tại Điều 46 của Bộ luật Hình sự, các điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự.

[9] Về vật chứng: Bị cáo sử dụng xe mô tô để đi trộm cắp nhưng anh T không biết, không có lỗi nên trả lại cho anh T. Đối với 01 áo khoác và 01 quần Jean không liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. T bố bị cáo Nguyễn Như H phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Như H 18 (mười tám) tháng tù.

- Áp dụng khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án số 21/2019/HSST ngày 11/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2019.

2. Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Trả lại cho anh Nguyễn Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Guida.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Như H 01 áo khoác, 01 quần Jean.

Các vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ia Grai và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia Grai ngày 11/11/2019.

3. Áp dụng Điều 46 của Bộ luật Hình sự, các điều 584, 589 của Bộ luật Dân sự,

Buộc bị cáo Nguyễn Như H bồi thường cho anh Nguyễn Xuân H2 số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo Nguyễn Như H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, bị cáo Nguyễn Như H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ia Grai;
- Công an huyện Ia Grai;
- Chi cục THA dân sự huyện Ia Grai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký tên, đóng dấu)
Nguyễn Văn Huy